

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH TƯỜNG
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2019/DSST
Ngày 15 tháng 8 năm 2019
“V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Bùi Thị Đoan Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thái Hoà

2. Ông Nguyễn Văn Chung

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

Đại diện Kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Tuyết - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 8 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 50/2019/TLST-DS ngày 19 tháng 3 năm 2019 về tranh chấp "Hợp đồng tín dụng". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2019/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

1.N đơn: Ngân hàng C

Địa chỉ: Số 169, phố L, phường H, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T – Tổng giám đốc (vắng mặt)

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Vũ Thị Hồng K – Giám đốc Phòng Giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Vĩnh Tường (vắng mặt)

Người được uỷ quyền lại: Ông Nguyễn Thành L – Phó Giám đốc Phòng Giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Vĩnh Tường (theo văn bản uỷ quyền số 43/UQ – PGD ngày 28/02/2019); Địa chỉ: Khu 3, thị trấn Vĩnh Tường, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

2. Bị đơn: Bà Ngô Thị N, sinh năm 1968 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn 5, xã Đ, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Lê Văn T, sinh năm 1962 (vắng mặt)

+ Anh Lê Văn L, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Đều có địa chỉ tại: Thôn 5, xã Đ, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc.

+ Chị Lê Thị Th, sinh năm 1989; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Nội, xã T, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc; Chỗ ở hiện nay: Thôn 5, xã Đ, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 28/02/2019, cùng các lời khai tiếp theo và tại phiên tòa hôm nay, người đại diện hợp pháp cho Ngân hàng C– ông Nguyễn Thành L trình bày:

Gia đình bà Ngô Thị N là đối tượng hộ cận nghèo được UBND xã T xác nhận để vay vốn chương trình học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn tại Ngân hàng chính sách xã hội huyện Vĩnh Tường (gọi tắt là Ngân hàng). Người trực tiếp đề nghị và ký giấy đề nghị vay vốn và khế ước nhận nợ là bà Ngô Thị N. Căn cứ vào Giấy đề nghị vay vốn kèm phương án sản xuất và khế ước nhận nợ ngày 30/9/2008 của bà Ngô Thị N, ngày 01/10/2008 Ngân hàng đã phê duyệt cho bà N vay tổng số tiền đối với hai khoản vay là 72.000.000 đồng, lãi suất là 0,5%/tháng, lãi suất nợ quá hạn là 130% lãi suất khi vay, thời hạn trả nợ cuối cùng là ngày 03/10/2018. Mục đích cho hai khoản vay là để chi phí học tập, cụ thể: Khoản vay 32.000.000 đồng cho con gái – chị Lê Thị Th học trường Đại học Khoa học Tự nhiên và khoản vay 40.000.000 đồng cho con trai – anh Lê Văn L học trường Đại học Xây dựng. Sau đó, đến ngày 21/10/2011, Ngân hàng đã phê duyệt nâng mức cho vay đối với khoản vay của sinh viên Lê Văn L lên 1.000.000 đồng/tháng, lãi suất là 0,65% tính từ ngày 01/8/2011. Do vậy khoản vay đối với anh L được nâng lên là 44.000.000 đồng. Tổng cả hai khoản vay mà bà N đứng ra vay cho chị Th và anh L đi học là 76.000.000 đồng.

Sau khi ký hợp đồng tín dụng, Ngân hàng đã giải ngân cho bà N cả hai khoản vay với số tiền 76.000.000 đồng.

Bà N đã nhận đủ số tiền trên nhưng đến hạn trả nợ, mặc dù Ngân hàng đã phối hợp với Tổ tiết kiệm và vay vốn, Hội cựu chiến binh xã T, UBND xã T đôn đốc nhiều lần nhưng đến ngày 03/10/2018 là hạn trả nợ cuối cùng, bà N vẫn không thực hiện nghĩa vụ, không trả cho Ngân hàng bất cứ một khoản tiền gốc, tiền lãi nào. Tính đến ngày xét xử (15/8/2019), bà Ngô Thị N còn nợ của Ngân hàng tổng số tiền là 120.937.241 đồng (trong đó nợ gốc là 76.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 36.972.887 đồng và nợ lãi quá hạn là 7.964.354 đồng).

Nay Ngân hàng đề nghị bà Ngô Thị N phải trả nợ cho Ngân hàng toàn bộ số tiền nợ gốc và nợ lãi trên, đồng thời bà N phải tiếp tục trả tiền lãi chậm thanh toán phát sinh của số tiền gốc còn lại theo lãi suất thoả thuận trong hợp đồng tín dụng, tính từ ngày 16/8/2019 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 18/4/2019, bị đơn là bà Ngô Thị N trình bày: Bà thừa nhận về quá trình ký kết, vay vốn giữa bà với Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Vĩnh Tường là đúng. Về thời hạn trả nợ cuối cùng

cũng như chi tiết các lần giải ngân của Ngân hàng thì bà không còn nhớ rõ nhưng bà thừa nhận sau khi ký kết hợp đồng tín dụng, bà đã được Ngân hàng giải ngân cho hai khoản vay và nhận đủ số tiền là 76.000.000 đồng để chi trả việc học tập cho chị Th và anh L (là con gái và con trai của bà). Từ khi vay vốn của Ngân hàng đến nay, bà chưa trả cho Ngân hàng bất cứ khoản tiền nợ gốc và nợ lãi nào.

Khi bà đứng ra vay tiền cho chị Th, anh L đi học thì chồng bà là ông Lê Văn T và các con của bà là chị Th, anh L đều biết. Việc làm hồ sơ vay tiền trước kia với Ngân hàng chính sách xã hội chỉ có một mình bà đứng ra ký kết và nhận tiền nên bà sẽ chịu trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà phải trả nợ cho Ngân hàng chính sách xã hội huyện Vĩnh Tường số tiền nợ gốc và nợ lãi, đồng thời phải tiếp tục trả tiền lãi chậm thanh toán phát sinh của số tiền gốc còn lại theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán hết khoản nợ, bà đồng ý với quan điểm trên của Ngân hàng. Tuy nhiên do hoàn cảnh hiện giờ của gia đình bà còn nhiều khó khăn nên bà đề nghị Ngân hàng tạo điều kiện cho bà khi nào có tiền sẽ trả nợ sau.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 20/6/2019, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Lê Văn T trình bày: Ông T cũng nhất trí với lời trình bày của bà N. Ông cho rằng việc ký kết vay vốn với Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện Vĩnh Tường là bà N đứng ra vay. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà N phải trả cho Ngân hàng toàn bộ số nợ như trên, quan điểm của ông cũng nhất trí để bà N trả nợ cho Ngân hàng nhưng vì điều kiện kinh tế gia đình khó khăn nên đề nghị Ngân hàng tạo điều kiện cho bà N khi nào có khả năng tài chính thì sẽ trả nợ cho Ngân hàng.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Lê Thị Th và anh Lê Văn L vắng mặt: Toà án đã triệu tập họp lệ nhiều lần và niêm yết công khai đối với chị Th, anh L nhưng anh chị vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy, Toà án không tiến hành lấy được lời khai của chị Th, anh L. Đồng thời, bà N và ông T là bố mẹ anh chị cũng khẳng định chị Th, anh L mặc dù đã được biết việc Toà án thụ lý giải quyết việc tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng C với bà N nhưng do bận nên anh chị không sắp xếp được thời gian đến Toà làm việc. Anh, chị cho rằng bà N là người đứng ra ký kết hợp đồng tín dụng và vay tiền để chi phí cho anh, chị đi học nên bà N sẽ đứng ra chịu trách nhiệm trả toàn bộ số nợ cho Ngân hàng.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường trình bày quan điểm như sau:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ thời điểm nhận đơn khởi kiện cho đến khi xét xử, Thẩm phán giải quyết vụ án đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, việc thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, quá trình điều tra, thu thập chứng cứ tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.

Các buổi hòa giải tiến hành đúng thủ tục. Việc chấp hành thời hạn xét xử đúng quy định. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử tiến hành các thủ tục bắt đầu phiên tòa, thủ tục hỏi tại phiên tòa và tranh luận tại phiên tòa theo đúng quy định pháp luật. Đương sự thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Những yêu cầu, kiến nghị về thủ tục tố tụng: Không có.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 280, Điều 357, Điều 466, Điều 468, Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH14. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C, buộc bà Ngô Thị N phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền còn nợ tính đến ngày 15/8/2019 là 120.937.241 đồng (trong đó nợ gốc là 76.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 36.972.887 đồng và nợ lãi quá hạn là 7.964.354 đồng), đồng thời bà N còn phải tiếp tục thanh toán khoản tiền lãi chậm thanh toán phát sinh của số tiền gốc theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng tính từ ngày 16/8/2019 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngân hàng C và bà Ngô Thị N ký kết hợp đồng tín dụng với mục đích hỗ trợ chi phí học tập chương trình học sinh sinh viên có hoàn cảnh khó khăn nên đây là vụ án dân sự tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan lần thứ hai nhưng các đương sự vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về áp dụng pháp luật: Quan hệ vay tài sản giữa các bên phát sinh trong lĩnh vực hoạt động tín dụng, thời điểm ký kết hợp đồng và phát sinh quyền, nghĩa vụ là năm 2008. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ vào ngày 03/10/2018 nên N đơn khởi kiện đến Tòa án. Do vậy pháp luật được áp dụng giải quyết trong vụ án là Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và Bộ luật dân sự năm 2015.

[4] Về nội dung vụ án: Từ các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và được bị đơn thừa nhận thì có đủ cơ sở để xác định: Căn cứ vào sổ vay vốn mã KH: 240155, Giấy đề nghị vay vốn kèm phương án sử dụng vốn vay ngày 30/9/2008 và Phê duyệt nâng mức cho vay ngày 21/10/2011 của Ngân hàng C thì bà Ngô Thị N có vay của Ngân hàng C 76.000.000 đồng (bao gồm 02 khoản vay là 32.000.000 đồng và 44.000.000 đồng). Lãi suất thỏa thuận 0,5%/tháng. Đối với hai khoản vay, ngày nhận món vay đầu tiên là 03/10/2008, hạn trả nợ là

ngày 03/10/2018. Mục đích vay để chi phí học tập cho con gái Lê Thị Th học trường Đại học Khoa học tự nhiên Đại học Quốc gia Hà Nội và cho con trai Lê Văn L học trường Đại học Xây dựng Hà Nội, hình thức vay không phải thế chấp tài sản. Sau khi nhận đủ số tiền vay, bà N đã không thực hiện đúng cam kết trả nợ. Kết thúc thời hạn trả nợ theo hợp đồng tín dụng, mặc dù Ngân hàng cùng Tổ vay vốn địa phương đã nhiều lần đôn đốc trả nợ và chuyển nợ quá hạn vào năm 2018, nhưng tính đến thời điểm xét xử, bà N vẫn chưa trả được bất cứ khoản tiền gốc, tiền lãi nào cho Ngân hàng.

Nay Ngân hàng C đề nghị Tòa án giải quyết buộc bà Ngô Thị N phải trả toàn bộ số tiền gốc và lãi còn nợ, tính đến ngày 15/8/2019 là 120.937.241 đồng (trong đó nợ gốc là 76.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 36.972.887 đồng và nợ lãi quá hạn là 7.964.354 đồng), đồng thời bà N phải tiếp tục trả tiền lãi chậm thanh toán phát sinh của số tiền gốc theo lãi suất thoả thuận trong hợp đồng tín dụng tính từ ngày 16/8/2019 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ.

Căn cứ Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử công nhận những nội dung trên là sự thật. Như vậy, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C có căn cứ cần được chấp nhận.

Việc bà N đề nghị Ngân hàng tạo điều kiện cho bà khi nào có tiền bà sẽ trả nợ cho Ngân hàng không được phía Ngân hàng đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy: Mặc dù bà N thừa nhận khoản nợ và quá trình vi phạm hợp đồng tín dụng như ý kiến của Ngân hàng nhưng không đưa ra được phương án trả nợ cụ thể nên yêu cầu của Ngân hàng C là chính đáng, cần được chấp nhận, buộc bà Ngô Thị N trả toàn bộ số tiền gốc và lãi còn nợ, tính đến ngày 15/8/2019 là 120.937.241 đồng (trong đó nợ gốc là 76.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 36.972.887 đồng và nợ lãi quá hạn là 7.964.354 đồng). Đồng thời bà N phải tiếp tục trả tiền lãi chậm thanh toán phát sinh của số tiền gốc theo lãi suất thoả thuận trong hợp đồng tín dụng tính từ ngày 16/8/2019 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Ngô Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: $5\% \times 120.937.241 \text{ đồng} = 6.046.862 \text{ đồng}$ được làm tròn là 6.046.000 đồng. Ngân hàng C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật tổ chức tín dụng năm 2010, Điều 280, Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468, 470, Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà Ngô Thị N phải trả cho Ngân hàng C tổng cộng là 120.937.241 đồng (*Một trăm hai mươi triệu chín trăm ba mươi bảy nghìn hai trăm bốn mươi đồng*) (trong đó nợ gốc là 76.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 36.972.887 đồng và nợ lãi quá hạn là

7.964.354 đồng). Bà N phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi chậm thanh toán phát sinh của số tiền gốc theo lãi suất thoả thuận trong hợp đồng tín dụng tính từ ngày 16/8/2019 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ.

Về án phí: Bà Ngô Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo giá ngạch là 6.046.000 (*Sáu triệu không trăm bốn mươi sáu nghìn*) đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự. Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- THA Dân sự huyện Vĩnh Tường;
- Các đương sự;
- Lưu HS + VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(đã ký)

Bùi Thị Đoan Trang

